

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 457/2021/HS-PT  
Ngày 06 tháng 12 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Tuấn Vinh

Bà Trần Thị Thu Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 400/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Xuân B; Do có kháng cáo của đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Bị cáo:**

Nguyễn Xuân B (K), sinh ngày 26/3/2004 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: tổ dân phố 22, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim M.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố 22, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Thị Minh H – Đoàn Luật sư tỉnh Bình Thuận.

**- Bị hại:** Ông Trần Thanh B1, sinh năm 1988. (đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xóm 14, thôn H, xã C, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Lâm Đức H, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị Kim H1, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: dân phố 23, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

2/. Đỗ Văn L, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954.

Cùng địa chỉ: dân phố 34, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

3/. Đào Hiếu Tr, sinh năm 2004.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: dân phố 34, khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 14/9/2020, Nguyễn Xuân B, Lâm Đức H, Đỗ Văn L, đang chơi tại nhà bạn là Đào Hiếu Tr (thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Thuận) thì rủ nhau ra xã C hái dừa. Trước khi đi, Nguyễn Xuân B cất giấu trong người 01 con dao cán màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 18cm mũi nhọn, nơi rộng nhất 04cm để chặt dừa ngồi sau xe mô tô, biển số 86B1-009.05 do Lâm Đức H điều khiển; Đỗ Văn L điều khiển xe máy chở Đào Hiếu Tr chạy trước, cách nhau khoảng 400m, tất cả chạy theo đường ĐT.716 về hướng xã C. Cùng thời gian trên, Trần Thanh B1, Trần Thái Đ và Phan Văn D, sau khi dự đám giỗ tại thị trấn P, thì cùng nhau về lại xã C; Trần Thanh B1 điều khiển xe mô tô, biển số 86R2- 2433 chạy trước; Trần Thái Đ chở Phan Văn D chạy sau. Khi gần đến trước Khách sạn B, thuộc thôn H, xã H1, Nguyễn Xuân B và Lâm Đức H thấy Trần Thanh B1 điều khiển xe mô tô, biển số 86R2-2433 chạy cùng chiều nẹt pô vượt lên phía trước và nói gì đó nhưng H và Nguyễn Xuân B nghe không rõ nội dung. Tuy không quen biết nhau nhưng Lâm Đức H tưởng Trần Thanh B1 cần nói việc gì nên điều khiển xe chở Nguyễn Xuân B chạy vượt lên nhưng ngay sau đó Trần Thanh B1 tiếp tục điều khiển xe vượt lên lại, rồi cúp đầu xe của H rồi ngoặc tay làm tín hiệu bảo H và Nguyễn Xuân B quay lại. Lúc này Trần Thanh B1 điều khiển xe chạy ngược trở lại hướng về P, thì H cũng điều khiển xe chở Nguyễn Xuân B quay lại đuổi theo kịp; Trần Thanh B1 vừa điều khiển xe vừa dùng chân trái đạp vào xe mô tô do H điều khiển nhưng không trúng do H lách tránh được. Nguyễn Xuân B bức tức hành động của Trần Thanh B1 nên khi H điều khiển xe chạy song song về bên trái xe của Trần Thanh B1 và khi 02 xe cách nhau khoảng 0,50m, thì Nguyễn Xuân B ngồi sau dùng dao đâm 01 nhát vào lưng trái của Trần Thanh B1 làm xe và người ngã ra mép đường bên phải theo hướng C - P; Trần Thanh B1 đứng dậy loạng choạng đi sang phần đường bên trái. Lâm Đức H không biết Nguyễn Xuân B vừa đâm Trần Thanh B1 nên chạy một đoạn 23m20, thì dừng lại; Nguyễn Xuân B xuống xe cầm dao

quay lại đưa lên đe dọa Trần Thanh B1. Lúc này, Trần Thái Đ và Phan Văn D chở nhau chạy đến thấy vậy dừng lại; Nguyễn Xuân B sợ bị đánh nên lên xe cho Lâm Đức H điều khiển chở chạy về P; Trần Thái Đ và Phan Văn D điều khiển xe mô tô chở nhau đuổi theo nhưng không kịp. Do không thấy xe Lâm Đức H chở Nguyễn Xuân B chạy theo nên Đỗ Văn L điều khiển xe máy chở Đào Hiếu Tr quay lại. Khi gần đến trước khách sạn B, thấy Trần Thanh B1 đang loạng choạng giữa tim đường, Đỗ Văn L và Đào Hiếu Tr không biết người này vừa bị Nguyễn Xuân B đâm vào lưng và tưởng là bị chặn đường nên dừng xe, Đào Hiếu Tr xuống mép đường lượm 02 viên gạch ống cầm trên tay và khi gần đến vị trí Trần Thanh B1 đang đứng, Đào Hiếu Tr ngồi sau ném liên tiếp 02 viên gạch vào người Trần Thanh B1 nhưng không trúng, rồi chở nhau về P. Trần Thanh B1 bị thương nặng, ngã xuống mặt đường được đưa đi cấp cứu, đến ngày 26/9/2020, thì tử vong.

Ngày 30/9/2020, từ thông tin trên mạng xã hội Nguyễn Xuân B, Lâm Đức H, Đỗ Văn L và Đào Hiếu Tr biết được người bị đâm và bị ngã xe trước Khách sạn B vào tối ngày 14/9/2020 đã chết nên tất cả đến Công an huyện T đầu thú, khai nhận toàn bộ sự việc.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 201/2020/TT ngày 03/11/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận nguyên nhân chết của Trần Thanh B1, như sau: vết thương vùng lưng trái, thấu ngực, thủng phổi, thủng cơ hoành đã được phẫu thuật khâu phổi, khâu cơ hoành. Nhiều khả năng vết thương do vật sắc, nhọn tạo ra. Chiều hướng vết thương từ sau ra trước. Nguyên nhân chết: Suy đa phủ tạng sau choáng mất máu nặng do vết thương vùng lưng trái thấu ngực, thủng phổi trái, thủng cơ hoành dẫn đến tử vong.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải bồi thường cho ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H tổng số tiền là 488.044.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó: Chi phí cấp cứu tại Bệnh viện huyện B là 1.035.270 đồng, chi phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận là 39.460.145 đồng, chi phí điều trị tại Bệnh viện C là 204.949.046 đồng, chi phí thuê xe 16.950.000 đồng, chi phí hợp lý cho 01 người chăm sóc 2.750.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc 3.900.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 01 người x 13 ngày), chi phí mai táng là 70.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân B không đủ tài sản để bồi thường thì ông

Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim M phải bồi thường phần còn thiếu cho ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Xuân B nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/01/2021 tại Kho bạc Nhà nước Bình Thuận để đảm bảo thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H đòi bồi thường chi phí mai táng 44.144.200 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc 6.650.000 đồng; tiền cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/người.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 29/5/2021, đại diện bị hại bà Phan Thị Kim H có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Xuân B là quá nhẹ; bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng”; việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả” là chưa thỏa đáng; phần bồi thường trách nhiệm dân sự đã tuyên là không thỏa đáng; cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của Lâm Đức H, Đào Hiếu Tr và Đỗ Văn L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại bà Phan Thị Kim H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội danh, hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Xuân B là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đại diện bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của Lâm Đức H, Đào Hiếu Tr và Đỗ Văn L; tuy nhiên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở xác định Lâm Đức H, Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr cùng thống nhất ý chí với Nguyễn Xuân B trong việc tấn công người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện bị hại bà Phan Thị Kim H làm trong hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại bà Phan Thị Kim H được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập đầy đủ; sự vắng mặt của đại diện bị hại không ảnh hưởng đến việc xem xét yêu cầu kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với đại diện bị hại.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định:

Vào ngày 14/9/2020, Nguyễn Xuân B cùng với Lâm Đức H, Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr rủ nhau đi hái dừa tại xã C; khi đi Nguyễn Xuân B mang theo 01 con dao màu đen dài 12cm. Trên đường đi, Nguyễn Xuân B và Lâm Đức H gặp xe của Trần Thanh B1 đi cùng chiều; Thái B1 nẹt pô nên H chở Xuân B vượt lên phía trước; Thái B1 tiếp tục điều khiển xe vượt lên trên và chặn phía trước đầu xe của H, ngoắc tay ra hiệu cho H điều khiển xe quay lại. Sau đó, Thái B1 điều khiển xe chạy theo hướng ngược lại; H điều khiển xe chở Xuân B đuổi theo Thái B1; Thái B1 dùng chân đạp vào xe của H và Xuân B; bức tức nên khi H điều khiển xe chạy song song thì Xuân B ngồi sau dùng dao đâm 01 nhát vào lưng trái của Thái B1 làm người và xe ngã vào mép đường. H tiếp tục điều khiển xe chạy khoảng hơn 20m thì dừng lại; Xuân B xuống xe quay lại cầm dao dọa chém Thái B1 tiếp thì Trần Thái Đ và Phan Văn D (bạn của Thái B1) xuất hiện nên Xuân B leo lên xe của H chở bỏ chạy. Đỗ Văn L và Đào Hiếu Tr chạy trước nhưng khi thấy xe của H và Xuân B chưa đến thì điều khiển xe quay lại; thấy Thái B1 đi loạng choạng giữa tim đường thì lấy Tr đi xuống lấy 02 viên gạch ném vào Thái B1 nhưng không trúng; sau đó cả hai lên xe đi về hướng P. Nạn nhân Trần Thanh B1 tử vong sau đó.

Tại Kết luận giám định pháp y số 201/2020/TT ngày 03/11/2020, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận, kết luận nguyên nhân chết của Trần Thanh B1 do suy đa phủ tạng sau choáng mất máu nặng do vết thương vùng lưng trái thấu ngực, thủng phổi trái, thủng cơ hoành.

[2.2] Xét kháng cáo của đại diện người bị hại:

[2.2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân B: Với diễn biến sự việc như đã nêu tại mục [2.1], Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đại diện bị hại cho rằng cần áp dụng tình tiết tăng nặng “có tình thực hiện tội phạm đến cùng” đối với bị cáo B, thấy rằng bị cáo đâm bị hại 01 nhát, khi bị hại ngã xuống thì bị cáo có dừng xe và quay lại dọa bị hại nhưng sau đó thấy bạn của bị hại đến, bị cáo bỏ chạy mà không tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên đối với bị cáo.

Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả”, thấy rằng sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Mặc dù số tiền này là nhỏ so với trách nhiệm bồi thường của bị cáo nhưng cũng đã thể hiện phần nào sự ăn năn hối cải, mong muốn bù đắp thiệt hại từ bị cáo cũng như gia đình bị cáo nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo là có căn cứ.

Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân B: Bị cáo bị xét xử theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét bị cáo có các tình tiết giảm

nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục một phần hậu quả; đồng thời xem xét bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên; từ đó xử phạt bị cáo 14 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt trên đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo; việc tăng hình phạt đối với bị cáo là không cần thiết.

#### [2.2.2] Về trách nhiệm dân sự:

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo Nguyễn Xuân B bồi thường cho đại diện bị hại tổng số tiền 448.044.000 đồng gồm chi phí chữa trị cho bị hại, chi phí cho người chăm sóc bị hại bị mất thu nhập, chi phí mai táng, bồi thường tổn thất tinh thần là đúng quy định pháp luật. Đại diện bị hại kháng cáo và nộp kèm theo bảng kê chi phí tiền bồi thường nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ cho những chi phí hợp lý bổ sung thêm nên không có cơ sở chấp nhận.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho ông Trần Văn H, bà Phan Thị Kim H (cha mẹ bị hại) cho đến lúc ông H, bà H chết, thấy rằng: Ông H, bà H có tổng cộng 07 người con và hiện đều đã thành niên; bị hại không phải là người duy nhất có trách nhiệm nuôi dưỡng ông H, bà H. Do đó, ông H, bà H yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho ông bà đến lúc chết là không phù hợp với quy định pháp luật và không có cơ sở chấp nhận.

#### [2.2.3] Về việc bỏ lọt hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo B và Lâm Đức H, Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thống nhất xác định các bị cáo bàn bạc với nhau đi hái dừa; do đó bị cáo Nguyễn Xuân B mới mang theo dao. Bản thân bị cáo B cũng như những người còn lại đều không quen biết bị hại, sự việc diễn ra là ngẫu nhiên do gặp trên đường nên không có việc giữa bị cáo B và những người còn lại có sự bàn bạc, thống nhất ý chí với nhau từ trước về việc tấn công bị hại.

Bị cáo B và Lâm Đức H đều thống nhất xác định B tự ý dùng dao đâm bị hại; H không biết việc này. Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr chạy xe máy đi hái dừa trước H và Nguyễn Xuân B nên không biết có va chạm xảy ra giữa H, Xuân B và bị hại; chỉ khi quay lại tìm H và Xuân B thì nhìn thấy bị hại đứng giữa đường, lúc này Tr cầm gạch ném vào bị hại nhưng không trúng.

Nhân chứng là Trần Thái Đ, Phan Văn D (bạn của bị hại) cũng xác định thời điểm gặp bị hại thì nhìn thấy Nguyễn Xuân B định chém bị hại nhưng sau đó Xuân B và H bỏ chạy nên đuổi theo; không xác định có sự tham gia của L và Tr.

Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không đủ cơ sở xác định Lâm Đức H, Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr cùng thống nhất ý chí với Nguyễn Xuân B trong việc tấn công bị hại dẫn đến tử vong. Đại diện bị hại kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của Lâm Đức H, Đỗ Văn L, Đào Hiếu Tr nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh vai trò đồng phạm của các đối tượng trên.

[2.2.4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại; cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại bà Phan Thị Kim H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

1/. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân B 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2/. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 2 Điều 586, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân B phải bồi thường cho ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H tổng số tiền là 488.044.000 đồng (Bốn trăm tám mươi tám triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), trong đó: Chi phí cấp cứu tại Bệnh viện huyện B là 1.035.270 đồng, chi phí điều trị tại Bệnh viện tỉnh Bình Thuận là 39.460.145 đồng, chi phí điều trị tại Bệnh viện C là 204.949.046 đồng, chi phí thuê xe 16.950.000 đồng, chi phí hợp lý cho 01 người chăm sóc 2.750.000 đồng, thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc 3.900.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 01 người x 13 ngày), chi phí mai táng là 70.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân B không đủ tài sản để bồi thường thì ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim M phải bồi thường phần còn thiếu cho ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng do gia đình bị cáo Nguyễn Xuân B nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 28/01/2021 tại Kho bạc Nhà nước Bình Thuận để đảm bảo thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim H đòi bồi thường chi phí mai táng 44.144.200 đồng; Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc 6.650.000 đồng; tiền cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng/người.

3/. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

5/. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Các Thẩm phán**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Thủy**

**Dương Tuấn Vinh**

**Hoàng Thanh Dũng**